

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 3 - 2024.

V/v “Kiện chia tài sản sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Tuyết Thanh và bà Nguyễn Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Lập - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp “Kiện chia tài sản sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Y, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số nhà 03, ngõ 313, đường LL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

\* **Bị đơn:** Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà 23, đường MK, phường ND, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Đặng Quốc C, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 8, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ 13A, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt chị Y, anh C, chị T; anh C, bà L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Y có quan điểm:

Chị và anh Vũ Mạnh C có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2003 tại UBND phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình sống chung vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn nên ngày 07/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã xử lý hôn giữa chị và anh C, đồng thời phân chia việc nuôi con chung, còn tài sản chung hai bên lúc đó không yêu cầu giải quyết mà muốn tự thỏa thuận. Tuy nhiên đến nay hai bên vẫn không thỏa thuận được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của chị và anh C trong thời kỳ hôn nhân như Hội đồng định giá đã định giá ngày 01/12/2023, gồm có:

Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> và tài sản trên đất, tại địa chỉ: Số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/3/2013. Nguyên vọng của chị xin được sử dụng nhà và đất, còn chị sẽ thanh toán cho anh C 1/2 giá trị tài sản chung bằng tiền.

Chị khẳng định thửa đất và tài sản trên đất là tài sản chung của chị và anh Vũ Mạnh C. Toàn bộ tiền mua thửa đất trên là của vợ chồng tiết kiệm và vay mượn thêm, đến nay đã trả hết nợ không còn nợ ai. Khi đi hỏi thủ tục mua đất cả hai vợ chồng cùng đi và thống nhất giá mua với anh Đặng Quốc C, nhưng khi đi giao dịch ký giấy mua bán do anh C tự đi. Còn khi sửa chữa nhà thì anh C là người gọi vật liệu sửa chữa nhưng tiền sửa chữa nhà do cả hai vợ chồng cùng trả. Đến nay chị và anh C không còn nợ ai. Việc anh C nói thửa đất của chị T là không đúng.

\* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Mạnh C có quan điểm:

Về thời gian kết hôn và thời gian ly hôn như chị Y khai là đúng.

Đối với thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> và tài sản trên đất như chị Y khai là tài sản của em gái anh là Vũ Thị Thanh T cho anh là Vũ Mạnh C đứng tên hộ. Toàn bộ tiền mua đất là 530.000.000 đồng đều do anh và chị Y vay của chị T, khi vay không giấy tờ, chị T chuyển tiền vay qua số tài khoản của bà L, sau đó bà L cùng với anh và chị Y ra Ngân hàng rút tiền về trả tiền mua đất. Khi đi giao dịch và thực hiện các thủ tục mua đất đều mình anh thực hiện. Khi sửa chữa nhà anh có đến nhà chị T vay tiền mặt 250.000.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của chị Y anh không nhất trí vì thửa đất và căn nhà trên là của chị T em gái anh vì anh và chị Y chưa trả tiền chị T.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thanh T có quan điểm: Chị là em gái anh Vũ Mạnh C. Khoảng tháng 03/2013 chị có cho anh C vay 500.000.000 đồng, khi vay hai bên không lập giấy tờ và không có người làm chứng, khi vay hai bên thỏa thuận khi nào anh C có thì trả chị, vay không tính lãi. Khi giao tiền chị chuyển khoản theo số tài khoản mà anh C đưa chứ không giao tiền mặt, mục đích anh C vay số tiền này là để mua thửa đất hiện nay anh C đang ở. Khoảng tháng 4/2013 chị tiếp tục cho anh C vay 250.000.000 đồng, khi vay không lập giấy tờ, không có người làm chứng, thời hạn vay hai bên thỏa thuận khi nào anh C có thì trả chị, vay không tính lãi, khoản vay này chị giao cho anh C bằng tiền mặt, mục đích anh C vay số tiền này là để sửa chữa nhà. Tổng hai lần chị cho anh C vay 750.000.000 đồng, vì là chỗ anh em ruột nên trước khi vay, khi vay và sau khi vay hai anh em không thông báo gì cho chị Y và hai anh em chị xác định đây là khoản nợ riêng của anh C với chị chứ chị Y không liên quan gì đến khoản nợ này. Đến nay anh C vẫn chưa trả chị đồng nào. Nay chị xác định đây là khoản nợ cá nhân giữa chị và anh C. Vì là chỗ anh em ruột nên hai anh em

chị sẽ tự giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2023, người làm chứng anh Đặng Quốc C có quan điểm: Anh không có quan hệ gì với chị Y và anh C. Khoảng tháng 3/2013 vợ chồng anh C có đến hỏi mua thửa đất của anh tại thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, ở tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Sau khi trao đổi hai bên đã đi đến thống nhất anh bán cho vợ chồng anh C diện tích 67,8m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất nêu trên, giá chuyển nhượng cụ thể anh không nhớ. Sau đó vợ chồng anh C có đặt cọc tiền cho anh, thời gian đặt cọc và số tiền đặt cọc cụ thể anh không nhớ vì lâu ngày, khi đặt cọc hai bên có lập biên bản nhưng anh không nhớ nội dung. Đến ngày 19/3/2013 anh và anh C đã ra Văn phòng công chứng Phủ Lý lập hợp đồng chuyển nhượng phần diện tích đất trên, giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 100.000.000 đồng, còn giá chuyển nhượng thực tế nào anh không nhớ chính xác nhưng số tiền chuyển nhượng thực tế này vợ chồng anh C đã thanh toán hết cho anh. Nay anh xác định phần diện tích đất 67,8m<sup>2</sup> đất tại thửa đất 162, tờ bản đồ số 11 anh chuyển nhượng cho vợ chồng anh C, chị Y, việc chuyển nhượng đã xong nên anh không còn liên quan đến phần đất này nữa.

\* Tại đơn đề nghị đề ngày 16/01/2024, người làm chứng bà Lê Thị L có quan điểm: Bà là di của chị Trần Thị Y, bà khẳng định là không có việc anh C mượn số tài khoản ngân hàng của bà để nhận số tiền 500.000.000 đồng mà anh C vay của chị Vũ Thị Thanh T.

\* Quan điểm của UBND phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý: Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> tại địa chỉ số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam có nguồn gốc là của anh Đặng Quốc C (anh C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/9/2011 đối với thửa đất này). Ngày 19/3/2013 anh C đã chuyển nhượng cho anh C phần diện tích 67,8m<sup>2</sup> đất ở. Việc chuyển nhượng được hai bên thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật. Sau khi các bên thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đầy đủ thì đến ngày 28/3/2013 anh C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất trên. Sau khi nhận chuyển nhượng xong thửa đất trên thì chị Y, anh C cùng hai con sinh sống trên thửa đất này. Hiện nay chỉ có anh C đang sinh sống trên thửa đất này.

\* Ngày 01/12/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý đã tiến hành định giá tài sản đang có tranh chấp giữa chị Y và anh C, kết quả:

- Về đất: Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> tại địa chỉ: số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/3/2013, có giá trị là: 634.608.000 đồng.

- Tài sản trên đất:

+ 01 Ngôi nhà bán mái, tường xây gạch xi, mái tôn, vì kèo sắt, cửa gỗ, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 124.372.500 đồng.

+ Khu bếp và vệ sinh mái bằng, tường xây gạch xi, có giá trị: 10.143.000 đồng.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là: 769.123.500 đồng.

\* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 157, 164, 165, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 29, 33, 35, 38, 40, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 của Quốc hội ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y.

- Giao cho chị Y sử dụng thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> và căn nhà trên đất tại địa chỉ: số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/3/2013. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là: 769.123.500 đồng. Chị Y có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Vũ Mạnh C 1/2 giá trị tài sản là 384.561.750 đồng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và án phí dân sự: Chị Y và anh C phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Vũ Mạnh C có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện chia tài sản sau khi ly hôn” giữa chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng:

Người làm chứng là anh Đặng Quốc C, bà Lê Thị L vắng mặt có lý do và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

a. Xét yêu cầu và quan điểm của các đương sự đối với khối tài sản đang có tranh chấp gồm:

- Về đất: Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> tại địa chỉ: số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/3/2013, có giá trị là: 634.608.000 đồng.

- Tài sản trên đất:

+ 01 Ngôi nhà bán mái, tường xây gạch xi, mái tôn, vì kèo sắt, cửa gỗ, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 124.372.500 đồng.

+ Khu bếp và vệ sinh mái bằng, tường xây gạch xi, có giá trị: 10.143.000 đồng.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là: 769.123.500 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại bản tự khai anh C cho rằng nguồn tiền mua đất và sửa chữa tài sản trên đất là của anh do anh vay tiền của chị T để trả, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh lại cho rằng thửa đất và tài sản trên đất là của chị T. Tuy nhiên thửa đất và căn nhà này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của anh C và chị Y. Do anh C và chị Y có công sức đóng góp tạo lập vào việc hình thành khối tài sản chung này ngang nhau nên hai bên được hưởng ngang nhau. Cụ thể: anh C và chị Y mỗi người được hưởng: 384.561.750 đồng.

b. Xét yêu cầu chia tài sản chung bằng hiện vật là nhà và đất của chị Y, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét toàn diện về tài sản chung của anh chị cũng như nhu cầu về chỗ ở của các bên thấy rằng không thể chia thửa đất và căn nhà nêu trên bằng hiện vật cho cả hai bên được. Tuy nhiên do thực tế anh C đang sinh sống ổn định trên thửa đất và tài sản trên đất. Do đó cần giao cho anh C được quyền sử dụng thửa đất và sở hữu các tài sản trên đất tại số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và anh C có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch 50% giá trị tài sản là 384.561.750 đồng cho chị Y là phù hợp với thực tế và pháp luật.

c. Việc phân chia tài sản chung cụ thể như sau:

\* Giao anh Vũ Mạnh C được toàn quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> tại địa chỉ: số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/3/2013, có giá trị là: 634.608.000 đồng.

- Quyền sở hữu các tài sản trên thửa đất gồm:

+ 01 Ngôi nhà bán mái, tường xây gạch xi, mái tôn, vì kèo sắt, cửa gỗ, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 124.372.500 đồng.

+ Khu bếp và vệ sinh mái bằng, tường xây gạch xi, có giá trị: 10.143.000 đồng.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là: 769.123.500 đồng.

\* Anh C có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho chị Y là: 384.561.750 đồng.

d. Về tài sản chung là đồ dùng, gia dụng trong gia đình: Chị Y và anh C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu của anh Vũ Mạnh C đề nghị Tòa án xác định thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> và tài sản trên đất là tài sản riêng của chị T vì anh và chị Y chưa trả tiền chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Như đã phân tích ở trên thì thửa đất và tài sản trên đất được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của chị Y và anh C. Mặt khác anh C và chị T cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thửa đất và tài sản trên đất là của chị T. Do đó căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của anh C.

[5] Xét quan điểm của anh C và chị T về khoản nợ chị T: Anh C và chị T đều cho rằng khi mua đất và xây nhà thì anh C có vay của chị T tổng số tiền 750.000.000 đồng nhưng anh C và chị T đều xác định đây là khoản nợ riêng của hai anh em nên hai anh em sẽ tự giải quyết với nhau mà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh C và chị T yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng minh khoản tiền 500.000.000 đồng chị T cho anh C vay chuyển nhờ qua tài khoản của bà Lê Thị L. Tuy nhiên tại phiên tòa cả anh C và chị T đều xác định khoản nợ trên là nợ riêng của hai anh em nên hai anh em sẽ tự giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải thu thập tài liệu để giải quyết trong vụ án này.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết 7.000.000 đồng, do chị Y đã nộp và thanh toán xong.

Căn cứ khoản 2 Điều 157 và khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì chị Y và anh C, mỗi người phải chịu 3.500.000 đồng. Nay anh C phải trả lại cho chị Y là: 3.500.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y và anh C, mỗi người phải nộp là: 19.228.087 đồng (làm tròn là 19.228.000 đồng).

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 28; 29; 33; 59; 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Công nhận tài sản chung của chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C hình thành trong thời kỳ hôn nhân gồm có:

- Về đất: Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> tại địa chỉ: số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã

được UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/3/2013, có giá trị là: 634.608.000 đồng.

- Tài sản trên đất:

+ 01 Ngôi nhà bán mái, tường xây gạch xi, mái tôn, vì kèo sắt, cửa gỗ, nền lát gạch hoa liên doanh, có giá trị: 124.372.500 đồng.

+ Khu bếp và vệ sinh mái bằng, tường xây gạch xi, có giá trị: 10.143.000 đồng.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là: 769.123.500 đồng.

[2] Về phân chia tài sản chung:

\* Phân chia cho chị Trần Thị Y và anh Vũ Mạnh C, mỗi người được hưởng 50% giá trị tài sản chung là: 384.561.750đ (Ba trăm tám mươi tư triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

\* Giao anh Vũ Mạnh C được toàn quyền sở hữu, sử dụng những tài sản sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 162, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,8m<sup>2</sup> tại địa chỉ: số nhà 57, ngõ 51, tổ 6, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đã được UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/3/2013.

- Quyền sở hữu đối với tài sản trên thửa đất trên gồm có: 01 Ngôi nhà bán mái, tường xây gạch xi, mái tôn, vì kèo sắt, cửa gỗ, nền lát gạch hoa liên doanh và Khu bếp và vệ sinh mái bằng, tường xây gạch xi.

Tổng giá trị tài sản chung mà anh C được chia là: 769.123.500 đồng.

\* Anh Vũ Mạnh C có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch 50% giá trị tài sản cho chị Trần Thị Y là: 384.561.750đ (Ba trăm tám mươi tư triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành đối với khoản tiền trên, nếu bên phải thi hành chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chị Y và anh C, mỗi người phải chịu 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Nay anh C phải trả lại cho chị Y là: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí:

- Chị Y và anh C mỗi người phải nộp: 19.228.000đ (Mười chín triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Chị Y được đối trừ với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001881 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Y phải nộp tiếp là 9.228.000đ (Chín triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuyên**